

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Quang.

Ông Nông Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 68/2025/TLST-HS ngày 15/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lục Văn N; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1993 tại xã K, tỉnh B.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã K, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lục Văn T và bà Nông Thị N; Vợ: Nông Thị M; Con: Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 10/8/2021, bị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/9/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 02 tháng 9 năm 2025, Tổ công tác Công an xã Trùng Khánh thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm T, xã K phát

hiện Lục Văn N đang đi bộ trên đường tỉnh lộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra xác định: Tại túi quần bên trái của N đang mặc có 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, đã bị hư hỏng, bên trong ốp lưng điện thoại có 02 gói nhỏ gồm 01 gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói bằng giấy lịch bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng để phục vụ công tác điều tra. Tang vật tạm giữ gồm: 02 gói nhỏ chất bột màu trắng (nghi là Heroine) và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng tang vật và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả xác định 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của N có tổng khối lượng 0,24 gam. Tại kết luận giám định số 457 ngày 07 tháng 9 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Lục Văn N khai: N là người sử dụng và phụ thuộc vào chất ma túy từ năm 2019, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là hít ma túy vào cơ thể, mỗi lần sử dụng tương đương với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2025, N đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ, bắt xe buýt và đi đến xóm Lũng P, xã T, tỉnh B để tìm mua ma túy. Khi đến đầu đường đi vào xóm Lũng P, N gặp 01 người đàn ông lạ mặt đứng cạnh đường hỏi “đi lấy hàng à”. N hiểu người này hỏi mình đi mua ma túy nên trả lời “ừ”. Người đàn ông hỏi tiếp “lấy bao nhiêu”. N trả lời “lấy hai trăm”. Sau đó, N đưa cho người đàn ông 200.000 đồng. Người này cầm lấy tiền rồi đi bộ vào trong xóm Lũng P. Khoảng 1 giờ sau, người đàn ông này quay lại đưa cho N 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được ma túy, N bắt xe quay về nhà, số ma túy mua được N đem chia thành 02 gói để tiện sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N đem 02 gói ma túy ra đường nội đồng tại khu vực phía sau cửa hàng xăng dầu Đức Hồng, thuộc xóm Nà Thín để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Mục đích N mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ, không còn hoạt động bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến việc trao đổi mua ma túy sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSKV3 ngày 02/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Lục Văn Nghi về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do sử dụng ma túy nhiều năm nên khoảng 13 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2025, N bắt xe buýt đến xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy mua ma túy với 01 người đàn ông không quen biết

với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, N quay về nhà đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,24 gam ma túy. Mục đích N tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại tạm giữ nhãn hiệu OPPO. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 02 tháng 9 năm 2025, Tổ công tác Công an xã Trùng Khánh thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm T, xã K, tỉnh B phát hiện bắt quả tang Lục Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,24 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,24 gam ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng biên giới có điều kiện đặc biệt khó

khẩn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ sử dụng chất ma túy trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện, trước đó đã từng bị xử phạt về tội liên quan đến ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, điều này thể hiện việc chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ người bán ma túy cho Lục Văn N. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lục Văn N 36 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Số 457/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định có khối lượng 0,1991 gam”.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ, không còn hoạt động.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lục Văn N phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT;
- VKSND KV3;
- Phòng THADS KV3;
- UBND xã Trùng Khánh (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nông Văn Tùng